**Thông tin về kết quả thực hiện nhiệm vụ cấp quốc gia “Nghiên cứu sử dụng tế bào gốc tự thân từ mô mỡ và tủy xương trong điều trị bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính”, mã số KC.10.02/16-20**

Tổng kinh phí: 8.400 triệu đồng, trong đó:

+ Kinh phí từ ngân sách SNKH: 8.400 triệu đồng.

+ Kinh phí từ nguồn khác: 0 triệu đồng

Thời gian thực hiện: Từ tháng 11/2016 đến tháng 04/2021;

Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Bệnh viện Bạch Mai;

Chủ nhiệm nhiệm vụ: GS.TS. Ngô Quý Châu;

Các thành viên tham gia thực hiện chính nhiệm vụ:

|  SốTT | Họ và tên | Chức danh khoa học, học vị | **Cơ quan công tác** |
| --- | --- | --- | --- |
|  | GS.TS. Ngô Quý Châu | Chủ nhiệm | Bệnh viện Đa khoa Tâm Anh |
|  | PGS.TS. Phan Thu Phương | Thư ký khoa học | Trung tâm Hô hấp - Bệnh viện Bạch Mai |
|  | GS. TS. Mai Trọng Khoa | Thành viên chính | Trung tâm Y học hạt nhân và Ung bướu - Bệnh viện Bạch Mai |
|  | PGS. TS. Phạm Cẩm Phương | Thành viên chính | Trung tâm Y học hạt nhân và Ung bướu Bệnh viện Bạch Mai |
|  | GS. TS. Phạm Quang Vinh | Thành viên chính | Trung tâm Huyết học và truyền máuBệnh viện Bạch Mai |
|  | TS. Nguyễn Huy Bình | Thành viên chính | Trung tâm Y học hạt nhân và Ung bướu Bệnh viện Bạch MaiBộ môn Sinh lý học - Đại học Y Hà Nội |
|  | TS. Nguyễn Tuấn Tùng | Thành viên chính | Trung tâm Huyết học và truyền máuBệnh viện Bạch Mai |
|  | PGS. TS. Phan Quốc Hoàn | Thành viên chính | Khoa Sinh học phân tử - Bệnh viện TƯ quân đội 108 |
|  | TS. Trần Ngọc Quế | Thành viên chính | Ngân hàng Tế bào gốc - Viện Huyết học và truyền máu TƯ |
|  | Ths. Nguyễn Thanh Thủy | Thành viên chính | Trung tâm Hô hấp - Bệnh viện Bạch Mai |
|  | Ths. Vũ Thị Thu Trang | Thành viên chính | Trung tâm Hô hấp - Bệnh viện Bạch Mai |

1. Thời gian, địa điểm dự kiến tổ chức đánh giá, nghiệm thu: Tháng 07/2021, tại Trụ sở Bộ Khoa học và Công nghệ, 113 Trần Duy Hưng, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

2. Tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

2.1.Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên sản phẩm** | **Số lượng** | **Khối lượng** | **Chất lượng** |
| Xuất sắc | Đạt | Không đạt | Xuất sắc | Đạt | Không đạt | Xuất sắc | Đạt | Không đạt |
| **Dạng I:** Mẫu (*model, maket);* Sản phẩm *(là hàng hoá, có thể được tiêu thụ trên thị trường);* Vật liệu; Thiết bị, máy móc; Dây chuyền công nghệ; Giống cây trồng; Giống vật nuôi và các loại khác; |
| 1 | Bệnh nhân BPTNMT được điều trị ghép tế bào gốc tự thân từ mô mỡ |  | X |  |  |  |  |  | X |  |
| 2 | Bệnh nhân BPTNMT được điều trị ghép tế bào gốc tự thân từ tủy xương |  | X |  |  |  |  |  | X |  |
| 3 | Khối tế bào gốc từ mô mỡ ở bệnh nhân COPD |  | X |  |  |  |  |  | X |  |
| 4 | Khối tế bào gốc từ tủy xương ở bệnh nhân COPD |  | X |  |  |  |  |  | X |  |
| **Dạng II:** Nguyên lý ứng dụng; Phương pháp; Tiêu chuẩn; Quy phạm; Phần mềm máy tính; Bản vẽ thiết kế; Quy trình công nghệ; Sơ đồ, bản đồ; Số liệu, Cơ sở dữ liệu; Báo cáo phân tích; Tài liệu dự báo *(phương pháp, quy trình, mô hình,...)*; Đề án, qui hoạch; Luận chứng kinh tế-kỹ thuật, Báo cáo nghiên cứu khả thi và các sản phẩm khác |
| 1 | Quy trình phân lập tế bào gốc tự thân từ mô mỡ để điều trị BPTNMT |  | X |  |  |  |  |  | X |  |
| 2 | Quy trình tạo khối tế bào gốc tự thân từ tủy xương để điều trị BPTNMT |  | X |  |  |  |  |  | X |  |
| 3 | Chỉ định và quy trình sử dụng tế bào gốc tự thân từ mô mỡ trong điều trị BPTNMT |  | X |  |  |  |  |  | X |  |
| 4 | Chỉ định và quy trình sử dụng tế bào gốc tự thân từ tủy xương trong điều trị BPTNMT |  | X |  |  |  |  |  | X |  |
| 5 | Báo cáo đánh giá kết quả sử dụng tế bào gốc tự thân từ mô mỡ và tủy xương trong điều trị BPTNMT |  | X |  |  |  |  |  | X |  |
| **Dạng III:** Bài báo; Sách chuyên khảo; và các sản phẩm khác |
| 1 | Bài báo khoa học chuyên ngành được đăng trên tạp chí khoa học trong nước | X |  |  |  |  |  | X |  |  |
| 2 | Bài báo khoa học chuyên ngành được đăng trên tạp chí khoa học Quốc tế | X |  |  |  |  |  | X |  |  |

2.2.Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng *(nếu có)*: Chưa

3. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

Điều trị bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính bằng tế bào gốc tự thân từ mô mỡ và tủy xương là một phương pháp điều trị mới trên thế giới cũng như tại Việt Nam. Đề tài đã tối ưu hóa được các quy trình phân lập tế bào gốc tự thân từ mô mỡ và tách chiết tế bào gốc từ tủy xương trên bệnh nhân bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính so với các quy trình đã có trước đây trên các đối tượng bệnh nhân khác. Đồng thời, đề tài đã xây dựng được các quy trình sử dụng tế bào gốc tự thân từ mô mỡ và tủy xương để điều trị bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và đã tiến hành thực hiện thành công trên bệnh nhân. Đề tài đóng góp được những kết quả mới về thay đổi các yếu tố viêm và hình ảnh trên phim chụp cắt lớp vi tính định lượng sau khi điều trị bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính bằng tế bào gốc tự thân từ mô mỡ và tủy xương ngoài các kết quả về lâm sàng và chức năng thông khí so với các nghiên cứu đã báo cáo trong và ngoài nước.

4. Về hiệu quả của nhiệm vụ:

4.1. Hiệu quả kinh tế

Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính là một gánh nặng về kinh tế. Chi phí cho bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính tăng tỷ lệ thuận với mức độ nặng của bệnh và tần suất đợt cấp. Điều trị tế bào gốc giúp giảm tần suất đợt cấp, cải thiện triệu chứng khó thở, từ đó giảm các chi phí trực tiếp liên quan đến thuốc, chi phí nằm viện và giảm các chi phí gián tiếp. Hơn nữa, nếu đánh giá giữa ghép tế bào gốc tự thân điều trị bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính so với các phương pháp can thiệp ngoại khoa như ghép thùy phổi, ghép phổi thì phương pháp này có tính khả thi cao hơn và chi phí điều trị thấp hơn.

4.2. Hiệu quả xã hội

Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính với tỷ lệ tử vong cao và gây tàn phế thực sự là gánh nặng cho gia đình bệnh nhân và gánh nặng cho xã hội. Điều trị tế bào gốc cho bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính thành công thực sự là một can thiệp hỗ trợ nội khoa có hiệu quả giúp bệnh nhân được cải thiện về triệu chứng lâm sàng, mức độ khó thở, tăng khả năng gánh sức, chất lượng cuộc sống tốt hơn, giảm tần suất đợt cấp, đặc biệt là những đợt cấp nhập viện, từ đó tăng cơ hội tái hòa nhập xã hội cho bệnh nhân, giảm bớt gánh nặng cho gia đình bệnh nhân và cho xã hội.

5. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

5.1. Về tiến độ thực hiện: *(đánh dấu X* *vào ô tương ứng*):

|  |  |
| --- | --- |
| *- Nộp hồ sơ đúng hạn* | [ ]  |
| *- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng*  |  Xaa |
| *- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng* | [ ]  |

5.2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

 *- Xuất sắc* [ ]

 *- Đạt* X

aa

 *- Không đạt* [ ]

***Nguồn: Văn phòng các chương trình trọng điểm cấp nhà nước***